

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Thay thế thiết bị tường lửa cho hệ thống mạng CNTT quản trị doanh nghiệp tại CSO.

- Nguồn vốn: Kế hoạch mua sắm TSCĐ năm 2026.

- Thời gian thực hiện: 90 ngày.

- Địa điểm: Tại Trụ sở Trung tâm Điều độ HTĐ miền Trung-80 Duy Tân, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu về mặt kỹ thuật có đầy đủ nội dung giới thiệu kỹ thuật, công nghệ, tính năng, thông số kỹ thuật.

b) Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết :

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
I	Thiết bị tường lửa thế hệ mới	Dạng thiết kế: Rack-mounted Thông lượng Firewall: ≥ 79.6 Gbps Firewall Throughput (Packet Per Second): ≥ 105 Mpps Maximum Sessions: ≥ 7800000 New Sessions(Connections)/Sec: ≥ 412000 Firewall Policies: ≥ 10000 IPv4 Firewall Throughput: ≥ 79.6 Gbps Thông lượng IPSec VPN : ≥ 21.6 Gbps SSL VPN Throughput: ≥ 3.6 Gbps Concurrent SSL-VPN Users: ≥ 5000 SSL/TLS Inspection Throughput: ≥ 8 Gbps SSL Inspection Connections Per Second: ≥ 6000 SSL Inspection Concurrent Connections: ≥ 800000

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
		<p>IPS Throughput: ≥ 12 Gbps</p> <p>NGFW Throughput: ≥ 10 Gbps</p> <p>Thông lượng Threat Prevention: ≥ 9 Gbps</p> <p>Application Control Throughput: ≥ 28 Gbps</p> <p>Tổng số cổng mạng 1Gbps RJ45 hoặc 1/10Gbps RJ45 (bao gồm cả card mở rộng đi kèm nếu có): ≥ 12 cổng</p> <p>Tổng số khe cắm SFP+ trên thiết bị (bao gồm cả card hoặc module mở rộng đi kèm nếu có) : ≥ 4 cổng</p> <p>Tổng số khe cắm UpLink trên thiết bị (bao gồm cả card hoặc module mở rộng đi kèm nếu có) : ≥ 8 cổng</p> <p>Số cổng USB: ≥ 1</p> <p>Số cổng Console: ≥ 1</p> <p>Ổ cứng SSD: $\geq 2 \times 480$ GB hoặc $\geq 1 \times 960$ GB</p> <p>Nguồn điện: 1+1 Redundant Hot-swap</p> <p>Hỗ trợ cơ chế dự phòng : Active-Active, Active-Passive, Clustering</p> <p>Hỗ trợ tính năng SD WAN</p> <p>Thời hạn sử dụng bản quyền các tính năng NextGen Firewall:</p> <ul style="list-style-type: none"> - IPS; - Anti-Malware Protection; - Application Control; - URL DNS và Video Filtering; - Antispam: ≥ 36 tháng <p>Yêu cầu về dịch vụ bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật tối thiểu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ 24/7/365: Tiếp nhận yêu cầu qua web, chat và điện thoại.

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
		<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian phản hồi (SLA): Thời gian phản hồi 1 giờ cho các lỗi nghiêm trọng (Critical) và phản hồi trong ngày làm việc tiếp theo cho các lỗi thông thường. - Bảo hành phần cứng (RMA): Hỗ trợ thay thế thiết bị phần cứng tiêu chuẩn vào ngày làm việc tiếp theo. - Cập nhật phần mềm: Cung cấp các bản cập nhật firmware mới nhất cho thiết bị. <p>Bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật chính hãng: ≥ 36 tháng</p>
II	Module SFP+ 10Gbps Optics	<p>Tốc độ: 10Gbps</p> <p>Khoảng cách truyền: ≥ 300 mét</p> <p>Loại Module: Multimode</p> <p>Tính tương thích: Tương thích hoàn toàn với thiết bị tường lửa thuộc phạm vi gói thầu</p> <p>Hãng sản xuất: Cùng hãng sản xuất với Thiết bị tường lửa thế hệ mới thuộc phạm vi gói thầu</p> <p>Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng</p>
III	Module SFP+ 10Gbps Base-T	<p>Tốc độ: 10Gbps</p> <p>Chuẩn kết nối: RJ45</p> <p>Tính tương thích: Tương thích hoàn toàn với Thiết bị tường lửa thế hệ mới thuộc phạm vi gói thầu</p> <p>Hãng sản xuất: Cùng hãng sản xuất với Thiết bị tường lửa thế hệ mới thuộc phạm vi gói thầu</p> <p>Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng</p>
IV	10GE SFP+ Passive Direct Attach Cable 3m	<p>Chiều dài cáp: ≥ 3 mét</p> <p>Tốc độ: 10Gbps</p> <p>Loại cáp: Passive Direct Attach Cable</p> <p>Tính tương thích: Tương thích hoàn toàn với Thiết bị tường lửa thế hệ mới thuộc phạm vi gói thầu</p> <p>Hãng sản xuất: Cùng hãng sản xuất với Thiết bị tường lửa thế hệ mới thuộc phạm vi gói thầu</p>

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu
		Thời hạn bảo hành: \geq 12 tháng
V	Dịch vụ triển khai lắp đặt và cấu hình tích hợp vào hệ thống hiện hữu	<p>Dịch vụ triển khai lắp đặt và cấu hình tích hợp vào hệ thống hiện hữu:</p> <p>Hiện trạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 Thiết bị Juniper SRX550M làm firewall core, hoạt động ở chế độ Chassis cluster. - Các kết nối với LAN nội bộ của người dùng, Server, đi internet, wireless, WAN EVN/NSMO được ngăn cách bởi thiết bị tường lửa Juniper SRX550M để thiết lập các chính sách bảo mật. - Thiết bị được thiết lập các chính sách để chỉ cho phép các giao thức hợp lệ đi qua giữa các vùng mạng và được thiết lập các tính năng Nextgen Firewall phù hợp. - Security Logs và System Logs của thiết bị được đẩy về hệ thống quản lý log tập trung. - Thiết bị được giám sát qua SNMP để cảnh báo khi có vấn đề về hiệu năng hoặc hư hỏng thiết bị. - Quản trị viên quản lý thiết bị thông qua hệ thống PAM. <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thay thế 2 thiết bị tường lửa Juniper SRX550M và thiết lập đầy đủ tính năng và thiết kế đang được sử dụng như thiết bị Juniper SRX550M hiện hữu trong hệ thống mạng. - Bổ sung các tính năng mới của thiết bị để tăng cường bảo mật cho hệ thống mạng. <p>Vật tư phụ phục vụ thi công lắp đặt tối thiểu bao gồm: 1 thùng cáp mạng CAT6, 8 sợi dây nhảy quang, 8 sợi dây nhảy đồng, 1 hộp đầu bấm mạng RJ45 và các vật tư khác phục vụ thi công lắp đặt thiết bị.</p>

1.3. Các yêu cầu khác

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra đủ số lượng, thông số kỹ thuật đúng theo yêu cầu.